TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2019
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/QĐST-DS ngày 26/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Văn H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/10/2011, tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng gần đây giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn; anh H có hành vi bạo lực gia đình, anh chị không còn hòa hợp trong cuộc sống, thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ cùng nhau. Anh H thường xuyên đi làm xa, mọi việc trong gia đình mình chị Ng phải gánh vác, làm cho cuộc sống gia đình bị đảo lộn, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được.

Mặc dù cả hai đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống trở nên ngột ngạt, nặng nề. Chị và anh đã sống ly thân từ

tháng 6 năm 2018 đến nay, chị và con gái ở riêng tại tổ 2, phường Nghĩa Đ; anh H chuyển về nhà sống chung với bố mẹ đẻ tại tổ 10, phường Nghĩa Th. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, chị Nguyễn Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Chị Ng và anh H có một con chung là cháu Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 16/11/2012. Chị Ng yêu cầu giao con chung cho chị Ng trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/12/2018, bị đơn anh Lê Văn Hạnh trình bày:

Anh H và chị Ng kết hôn vào ngày 18/10/2011, tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Anh chị có một con chung là cháu Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 16/11/2012. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ, bất đồng quan điểm, anh đã từng có hành vi bạo lực với chị Ng. Tuy nhiên, anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Ng, yêu cầu Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo hợp lệ để tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và các phiên hòa giải nhưng anh Lê Văn H không có mặt để làm việc. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản theo thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi được phân công giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo yêu cầu, triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 16/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết vấn đề quan hệ hôn nhân và con chung nên Tòa án xác định là vụ án "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại tổ 10, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 18/10/2011, tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông đúng pháp luật và hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Quá trình chung sống, chị Ng và anh H phát sinh mâu thuẫn, anh H có hành vi bạo lực gia đình, anh chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay.

Bản tự khai ngày 25/12/2018, anh H trình bày: Cuộc sống hôn nhân của anh chị chỉ phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ, anh thừa nhận có hành vi bạo lực gia đình; anh yêu cầu Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh H đều không có mặt.

Qua xác minh cho biết: Cuộc sống hôn nhân của chị Ng và anh H không hạnh phúc. Chị Ng và anh H thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải, động viên nhưng vẫn không hàn gắn được.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị Ng và anh H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, anh H có hành vi bạo lực gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng là có căn cứ, cần chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được".

[2.2]. Về con chung: Chị Ng và anh H có một con chung là cháu Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 16/11/2012. Hiện nay, cháu Tr đang sống với chị Ng tại tổ 2, phường Nghĩa Đ. Chị Ng yêu cầu giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Qua xác minh cho biết: Từ khi chị Ng và anh H sống ly thân, cháu Tr trực tiếp sống với chị Ng, cháu khỏe mạnh và được chị Ng chăm sóc rất chu đáo, chị Ng là người trực tiếp đưa đón cháu Tr đi học, đóng các khoản học phí, không đánh đập, bạo hành cháu Tr.

Xét thấy, anh H thường xuyên đi làm xa không có điều kiện để chăm sóc cháu Tr. Cháu Tr còn nhỏ, là con gái, cần sự chăm sóc và quan tâm của người mẹ. Đồng thời chị Ng có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ đảm bảo chăm lo tốt cuộc sống và sự phát triển bình thường cả về thể chất, tinh thần cũng như sự ổn định về nơi sinh sống của cháu. Do đó, cần giao cháu Tr cho chị Ng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Lê Văn H.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 16/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con có thể thay đổi và được thực hiện theo Điều 82, Điều 110 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo biên lại thu tạm ứng án phí số 0000076 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS Tx.G;
- UBND phường Nghĩa Th;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đoàn Minh Hương